**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ CÀ MAU**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2024
"V/v xin ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Võ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị K; Sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số , đường Cao Th, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

* *Bị đơn*: Anh Võ Văn Q; Sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà , đường Nguyễn Tr, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Hồ Thị K là nguyên đơn trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

Chị Hồ Thị K sống chung với anh Võ Văn Q vào năm 2018, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng kết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không sống chung khoảng 04 tháng nay. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị K xin ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 01 người con chung là Võ Hồ Gia H, sinh ngày 07/02/2021. Hiện cháu đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi cháu H và không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**Anh Võ Văn Q là bi đơn trình bày:*

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không sống chung đúng như chị K trình bày. Chị K yêu cầu ly hôn thì anh Q đồng ý.

Về con chung: Có 01 người con chung là Võ Hồ Gia H, sinh ngày 07/02/2021. Khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi cháu H và không cấp dưỡng. Anh Q đồng ý giao con cho chị K nuôi, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[2]Về hôn nhân: Chị Hồ Thị K và anh Võ Văn Q xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 2018, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do chị K xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận chị Hồ Thị K và anh Võ Văn Q là vợ chồng.

[3]Về con chung: Có 01 người con chung là Võ Hồ Gia H, sinh ngày 07/02/2021. Hiện cháu đang sống chung với chị K. Khi ly hôn chị K yêu cầu nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa anh Q đồng ý giao con cho chị K nuôi, chị K không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Cho nên, tiếp tục giao cháu H cho chị K nuôi, không cấp dưỡng.

[4]Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị K với anh Võ Văn Q là vợ chồng.
- Về con chung: Tiếp tục giao cháu là Võ Hồ Gia H, sinh ngày 07/02/2021 cho chị K nuôi và anh Q không cấp dưỡng.

Anh Q không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị K phải nộp 300.000 đồng. Ngày 07/3/2024 chị Kiều đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008210 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai chị K và anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thắm**

**Nơi nhận:**
*- TAND Tỉnh Cà Mau;*
*- VKSND Tp. Cà Mau;*
*- Đương sự;*
*- Lưu Hồ sơ,*
*- Lưu Toà án Tp Cà Mau*